

Số: 05/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2025/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2025, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn , xã Bờ , tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn , xã Bờ , tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Quang H sinh năm 1981 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về con chung:

Giao hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 27/01/2008 và Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày 09/01/2012, cho anh Nguyễn Quang H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai con chung đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động và tự lập được.

Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Về tài sản chung:

Anh Nguyễn Quang H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi đương sự phải chịu một nửa là 75.000 đồng. Anh Nguyễn Quang H tự nguyện nộp thay phần án phí cho chị Nguyễn Thị T, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Nguyễn Quang H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo giấy nộp tiền tại tài khoản số 39490105419200000 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi (khu vực 11), ngày 15/7/2025. Hoàn trả cho anh Nguyễn Quang H số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 11, tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 11, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Phụng